TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 103/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Vinh, ngày 18 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 105/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019, của những người yêu cầu:

- **Bà Trần Thị T**, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Nhà số 2, Đường L, Khối 8, Phường B, thành phố V, NA;

- **Ông Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1959; Nơi cư trú: Nhà số 2, Đường L, Khối 8, Phường B, thành phố V, tỉnh NA;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 10 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 10 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn C có hai con chung là: Nguyễn Vân N, sinh ngày: 02/8/2011 và Nguyễn Quang M, Sinh ngày: 30/01/2014.

Bà T và ông C cùng thống nhất thỏa thuận giao hai con chung là: Nguyễn Vân N, sinh ngày: 02/8/2011 và Nguyễn Quang M, Sinh ngày: 30/01/2014 cho bà Trần Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Nguyễn Văn C do bà Trần Thị T không yêu cầu.

Ông Nguyễn Văn C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở ông Nguyễn Văn C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn C không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về lệ phí: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn C thống nhất bà Trần Thị T chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số 0006082 ngày 11/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- UBND xã XL, CL, HT
(ĐKKH số 49/2011 ngày 21/6/2011);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Nga